

Số: **09**/2017/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày **08** tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội khóa 13 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 Phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020; số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020; số 547/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; số 1865/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số: 197/TTr-UBND ngày 21/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XIII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Để kiểm tra);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh; UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Văn phòng;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 09 /2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng và thụ hưởng nguồn vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình;

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương

1. Các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương được phân bổ cho các huyện, thành phố, thị xã và các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, phải tuân thủ theo quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương.

3. Ưu tiên hỗ trợ:

a) Ưu tiên hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu (theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

b) Tập trung đầu tư cho các xã đạt trên 15 tiêu chí để phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020; chú trọng đầu tư cho các xã chưa hoàn thành các công trình hạ tầng cơ bản (giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi); hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường.

Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn đầu tư ngân sách trung ương

Tiêu chí phân bổ vốn đầu tư ngân sách trung ương cho các huyện, thành phố, thị xã và các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh được xác định như sau:

1. Đối với đơn vị là các huyện, thành phố, thị xã: Dựa trên số xã của các địa phương đến năm 2017 với hệ số ưu tiên phân bổ theo đối tượng xã như sau:

a) Các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu (theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ trừ xã ATK đạt chuẩn NTM năm 2017): Hệ số 4,0.

b) Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên để phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020: Hệ số 3,5.

c) Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả các xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0.

2. Đối với đơn vị là các sở, ban, ngành, đoàn thể: Thực hiện phân bổ vốn đầu tư phát triển theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Định mức phân bổ vốn, nội dung chi ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1. Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển hỗ trợ từ ngân sách trung ương được giao:

a) Căn cứ kế hoạch vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch phân bổ chi tiết cho các xã để báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua (hoặc thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất), nhưng đảm bảo tổng mức vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã trong cả giai đoạn 2016-2020 theo đúng các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ được quy định tại Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết này.

b) Các địa phương bố trí ít nhất 5% tổng số vốn ngân sách trung ương được giao để thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển hợp tác xã, theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với kế hoạch vốn sự nghiệp hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện phân bổ kinh phí theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp; khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới: Bố trí 30% tổng nguồn vốn sự nghiệp.

b) Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; phát triển ngành nghề nông thôn; đào tạo nghề cho lao động nông thôn (bao gồm đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp), bồi dưỡng nguồn nhân lực Hợp tác xã tại các địa phương: Bố trí 18% tổng số vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương để thực hiện (gồm cả thực hiện một số nội dung theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ).

c) Hỗ trợ kinh phí quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch: Bố trí 6% tổng nguồn vốn sự nghiệp.

d) Hỗ trợ cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn: Bố trí 8% tổng nguồn vốn sự nghiệp.

đ) Hỗ trợ phát triển giáo dục ở nông thôn; phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn: Bố trí 7% tổng nguồn vốn sự nghiệp.

e) Hỗ trợ vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề (hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, hỗ trợ xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp; khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề): Bố trí 8% tổng nguồn vốn sự nghiệp.

f) Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị- xã hội trong xây dựng nông thôn mới; giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn: Bố trí 3% tổng nguồn vốn.

g) Tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho cộng đồng và người dân về nông thôn mới; tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới: Bố trí 10% tổng nguồn vốn sự nghiệp.

h) Truyền thông về xây dựng NTM: Bố trí 5% tổng nguồn vốn sự nghiệp.

i) Chi quản lý chương trình, công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: Bố trí 1% tổng nguồn vốn sự nghiệp.

k) Kinh phí duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình đầu tư sau khi đã hoàn thành và được đưa vào sử dụng trên địa bàn xã: Bố trí 4% tổng nguồn vốn sự nghiệp.

Điều 6. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1. Hằng năm, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện (ngân sách tỉnh hỗ trợ bao gồm tất cả các nguồn vốn ngân sách địa phương hỗ trợ ngân sách cấp huyện và xi măng quy đổi bằng tiền) đối ứng tối thiểu gấp 1,5 lần tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1,5).

2. Tỷ lệ đối ứng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương quy định như sau:

a) Đối với thành phố, thị xã: Ngân sách cấp huyện đối ứng 50%; ngân sách tỉnh cân đối hỗ trợ và lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã đối ứng (bao gồm cả xi măng) 50%.

b) Đối với các huyện: Đại Từ, Phú Lương, Phú Bình: Ngân sách cấp huyện đối ứng 30%; ngân sách tỉnh cân đối hỗ trợ và lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã đối ứng (bao gồm cả xi măng) 70%.

c) Đối với các huyện: Định Hóa, Võ Nhai, Đồng Hỷ: Ngân sách cấp huyện đối ứng 20%; ngân sách tỉnh cân đối hỗ trợ và lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã đối ứng (bao gồm cả xi măng) 80%.

3. Tỷ lệ đối ứng vốn sự nghiệp của ngân sách địa phương quy định như sau:

a) Đối với nhiệm vụ chi và kinh phí do các sở, ban, ngành, đoàn thể thực hiện: Ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý đối ứng 100%;

b) Đối với thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên: Ngân sách cấp huyện đối ứng 100%;

c) Đối với các huyện: Đại Từ, Phú Lương, Phú Bình: ngân sách cấp huyện đối ứng 50%; Ngân sách tỉnh cân đối hỗ trợ và lồng ghép các nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ trên địa bàn các xã đối ứng 50%.

d) Đối với các huyện: Định Hóa, Võ Nhai, Đồng Hỷ: Ngân sách cấp huyện đối ứng 30%; ngân sách tỉnh cân đối hỗ trợ và lồng ghép các nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ trên địa bàn các xã đối ứng 70%.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho năm 2016 và năm 2017 thực hiện theo Kế hoạch đã được Hội đồng nhân dân tỉnh (hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh) nhất trí thông qua.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Nội dung chi, định mức hỗ trợ chi tiết cho các nội dung tại Khoản 2, Điều 5, Nghị quyết này thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và theo Thông tư 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Trên cơ sở tổng số vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện (bao gồm tất cả các nguồn vốn ngân sách địa phương và hỗ trợ xi măng) đối ứng hằng năm, các địa phương phải bố trí đủ số vốn còn lại ngân sách địa phương đối ứng giai đoạn 2018-2020 tối thiểu bằng định mức quy định tại Điều 6 Nghị quyết này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định./.

CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa

